TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/ 2018/HSST
Ngày 12/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ – TỈNH HƯNG YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Xuân Thuật.
2/ Ông Vũ Minh Đón.

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ QUANG TR**, Sinh năm: 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: thôn Tr, xã D, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa:10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Đình V, sinh năm: 1945, nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Đỗ Thị Q, sinh năm: 1950; nghề nghiệp: Làm ruộng; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Công nhân; có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án: Bản án số 23/2010/HS-ST ngày 26/5/2010 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn và bản án số 41/2010/HSPT ngày 21/7/2010 của TAND tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi trộm cắp ngày 01/02/2010. Bản án số 45/2010/HSST ngày 04/10/2010 của TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi trộm cắp ngày 30/11/2009,

tổng hợp hình phạt tại Bản án số 41/2010/HSPT ngày 21/7/2010 của TAND tỉnh Bắc Kạn là 06 năm 02 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2015.

Nhân thân:

Bản án số 70/HSST ngày 24/9/2002 của TAND tỉnh Hưng Yên và bản án số 226 ngày 28/02/2003 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Bản án số 13/2006/HSST ngày 04/4/2006 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2017, đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

Người bị hại: Ông Trương Đăng B, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Th, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

**** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:***

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1971(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Th, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

****Những người làm chứng:***

Ông Đỗ Đình V, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tr, xã D, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Ông Đỗ Duy Q, sinh năm 1956 (có mặt).

Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Th, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quang Tr là đối tượng đã bị xét xử nhiều lần về các hành vi trộm cắp tài sản, khoảng 20 giờ ngày 08/10/2017, Tr mang theo 01 chiếc tô vít hai cạnh có chuôi bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm rồi thuê xe ôm của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ đi từ khu vực chợ Đường Cái, huyện Văn Lâm đi theo Quốc lộ 5A xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến ngã tư Phố Nối, Tr bảo người lái xe ôm rẽ vào đường 380, khi đến địa phận thôn Th, xã L, huyện Yên Mỹ phát hiện phía bên phải đường có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại NovoLX màu trắng - đen

biển kiểm soát 89M1 - 024.75 của ông Trương Đăng B dựng ở trước cửa nhà ông Đỗ Duy Q. Tr xuống xe, trả tiền người lái xe ôm rồi đi bộ đến gần chiếc xe mô tô và quan sát xung quanh không có người trông giữ. Tr đã dùng tô vít mang theo chọc vào ổ khóa điện rồi vặn phá khóa của xe. Trong lúc Tr đang phá ổ khóa điện thì ông B từ trong nhà ông Q đi ra phát hiện nên đã hô hào người dân đuổi bắt được Tr.

Quá trình bỏ chạy Tr đã vứt chiếc tô vít dùng để phá ổ khóa điện của xe mô tô, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Yên Mỹ đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 09/10/2017, Cơ quan CSĐT. Công an huyện Yên Mỹ đã quyết định trưng cầu định giá tài sản do Trung trộm cắp. Cùng ngày Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại NovoLX màu trắng - đen biển kiểm soát 89M1 - 024.75 giá trị là: 13.000.000đồng.

Ngày 10/10/2017, Cơ quan CSĐT. Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho ông Trương Đăng B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại NovoLX màu trắng - đen biển số 89M1 - 024.75. Ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ-VKS-HS, ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Đỗ Quang Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận do không có tiền ăn tiêu chơi bời, nên đã đi trộm cắp tài sản, khi nhìn thấy xe của ông B để không có ai trông coi, nên bị cáo đã đến phá khóa điện để lấy xe, trong lúc phá khóa điện thì bị mọi người phát hiện bắt quả tang, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đề nghị HĐXX. tuyên bố bị cáo Đỗ Quang Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 18 Bộ Luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Quang Tr từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2017. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên: Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục 20 bị cáo khai đi từ chợ Đường cái đến huyện Yên Mỹ mục đích trộm cắp tài sản, khi bị cáo đang phá khóa xe NovoLX màu trắng - đen biển kiểm soát 89M1 - 024.75 thì bị mọi người phát hiện bắt quả tang, tại phiên tòa bị cáo khai mục đích phá khóa điện là để lấy trộm xe, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX. có đủ căn cứ xác định khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2017 Đỗ Văn Tr dùng tô vít phá khóa điện với mục đích để lấy chiếc xe NovoLX màu trắng - đen biển kiểm soát 89M1 - 024.75 của ông Trương Đăng B. Theo Kết luận định giá tài sản số 41/ KL - ĐG ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ xác định giá trị chiếc xe NovoLX màu trắng - đen biển số 89M1 - 024.75 là 13.000.000đ, việc bị cáo chưa lấy được xe máy trên là do nguyên nhân khách quan, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, mục đích phá khóa xe để lấy trộm xe, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt, chưa hoàn thành, theo Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a mục 2 Nghị quyết số 01/2000/ NQ - HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*trộm cắp tài sản"* theo điều 138 Bộ Luật hình sự. Bản án sơ thẩm số 23/2010/HS-ST ngày 26/5/2010 của Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Bắc Kạn và bản án phúc thẩm số 41/2010/HSPT ngày 21/7/2010 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi trộm cắp ngày 01/02/2010. Bản án sơ thẩm số 45/2010/HSST ngày 04/10/2010 của TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 03 năm 02 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi trộm cắp ngày 30/11/2009, như vậy hành vi phạm tội sau của bị cáo bị xét xử trước, còn hành vi phạm tội trước bị xét xử sau. Bản án số 45/2010/HSST ngày 04/10/2010 của TAND huyện Yên Thế đã tổng hợp hình phạt của bản án số 41/2010/HSPT ngày 21/7/2010 của TAND tỉnh Bắc Kạn bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 02 tháng tù, ngày 03/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, không phải là tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, do vậy bản cáo trạng số 01/QĐ-VKS-HS, ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1.*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng, bất bình. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân, làm ăn lương thiện bằng chính sức lao động của mình, mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy, cần phải dành cho bị cáo một bản án nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, HĐXX. xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các cơ quan chức năng tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo, thì mới có tác dụng để bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản tích lũy, do vậy, nay miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Đăng B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, do vậy HĐXX. không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại ông B chiếc xe NovoLX màu trắng – đen biển kiểm soát 89M1 – 024.75 là đúng pháp luật. Chiếc tô vít bị cáo dùng phá khóa xe, khi bỏ chạy bị cáo đã vứt bỏ, cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu được, do vậy HĐXX. không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: HĐXX. xác định bị cáo có tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang Tr phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 18 Bộ Luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đỗ Quang Tr 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2017.

3/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

5/ Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đỗ Quang Tr phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-*Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;*
- *Công an huyện Yên Mỹ, tỉnhHưng Yên;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mỹ, tỉnhHưng Yên;*
- *UBND xã Đình Dù, huyện Văn Lâm;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Xuân Quỳnh